

THUNG LŨNG TỬ THẦN A-SHAU



Dáng người nhỏ, da đen sạm, 25 tuổi, độc thân, sinh tại Hà Tây, Quảng Ngãi, 8 tuổi lính, từ Bộ Binh qua Biệt Kích rồi Thám Kích Tiên Phong. Đó là những nét đầu tiên tôi ghi nhận nơi Đỉnh Đó, người Toán phó Thám Kích/Lực Lượng Đặc Biệt, bị bọn giặc cướp cộng sản Bắc Việt giam giữ suốt 45 ngày, nhưng đã can đảm và mưu trí thoát vùng tử địa và hướng dẫn oanh kích sào huyệt lũ cộng phi Bắc Việt gây tổn thất nặng nề cho bọn chúng.

Trong không khí yên lặng buổi ban mai đẹp trời, nơi chiếc ghế băng ngoài sân Trung Tâm Hành Quân Delta, tôi được Đinh Đó kể lại quãng thời gian 45 ngày chung sống với bọn giặc cướp xâm lược cộng sản Bắc Việt trong thung lũng tử thần Ashau.

Cuộc đối thoại không mang tính cách phỏng vấn, mà là một buổi trao đổi tâm tình cởi mở.

Nhảy vào vùng tử địa:

A-Shau nằm cách biên giới Việt-Lào không đầy 10 cây số và cách thị trấn Huế trên 40 cây số về phía Tây.

Với địa thế núi rừng hiểm trở, mây mù bao phủ quanh năm, tiện đường chuyên vận quân và vũ khí của bọn cộng phi từ phương bắc vào xâm lăng ăn cướp Miền Nam Việt Nam. Qua nhiều năm, bọn cộng phi dùng nơi đây làm sào huyệt xuất phát những trận đánh phá nhiều tỉnh thuộc Vùng I Chiến Thuật. Nơi cộng phi cho là bất khả xâm phạm, với địa thế lòng chảo, một tiền đồn và một phi trường bỏ hoang còn ghi dấu lại.

Nhưng đối với các chiến sĩ LLDB và BKQ thì danh từ “Vùng tử địa” hay “Bất khả xâm phạm” cũng bị xoá bỏ. Chính nơi thung lũng tử thần này, tháng 3/1968, các chiến sĩ Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù đã phục kích phá tan đoàn xe của bọn cộng phi gồm 8 chiếc chuyên vũ khí lương thực xâm nhập ăn cướp Miền Nam. Đến nay trong khuôn khổ hành quân Delta vẫn còn nối tiếp, các toán Delta và Thám Kích Tiên Phong luôn được tung vào hoạt động trong vùng rừng núi tử thần này.

Trưa ngày 2/4/1969, 1 toán Thám Kịch Tiền Phong gồm: Toán trưởng Nguyễn Văn Sơn, Toán phó Đinh Đó và 2 Toán viên Lê Văn Bang cùng Đinh Đức, được trực thăng thả bằng thang dây xuống hoạt động tại vùng thung lũng Ashau. 4 chiến sĩ được trang bị súng AK, y phục ka-ki, đi dép râu, đầu trần giống như bọn cộng quân.

Buổi trưa bầu trời quang đãng không có những lớp mây mù giăng phủ như thường ngày, nhưng khí rừng vẫn xông lên hơi lạnh ẩm ướt. Dưới hồ bom, Toán trưởng mở bản đồ để xác nhận lại vị trí và ra lệnh cả toán gióng hướng Bắc 32 độ. Núi rừng âm u, tàn cây che kín chỉ để lọt xuống những khoảng nắng nhỏ, im lặng đến nỗi nghe rõ từng tiếng chim gõ mõ từ xa vọng lại và cả tiếng chân mình khua động lá rừng cùng hơi thở đồng đội.

Ở đây núi đồi không cao lắm, chỉ dưới ngàn thước, nhưng đường đi chênh vênh dốc và vướng mắc nhiều rễ cây rất khó di chuyển. Mồ hôi đã thấm lưng áo, nhỏ giọt từ trán xuống, 4 người dừng nghỉ. Rừng chiều xuống, những đám mây giăng trên đầu và sương rừng bắt đầu rơi lạnh.

Sơn ra hiệu cho các bạn tiếp tục lên đường để tìm một vị trí an toàn nghỉ đêm. Màn đêm chập xuống thật mau, xóa nhòa cảnh vật chung quanh. 4 người dò dẫm đi gần nhau, vì chỉ một khúc quanh, một hốc núi, một góc cây là lạc nhau. Sơn đứng lại và cả toán dừng theo.

– Đêm nay nghỉ tạm trong hốc núi này!

Sơn ghé tai nói với Đinh Đó, anh gạt đầu đồng ý và cả toán dừng theo.

Đêm rừng âm u huyền bí lạ thường. Bốn bề yên lặng nghe rõ tiếng côn trùng rên rỉ dưới cỏ, sương rơi trên lá. Những con đom đóm rừng bay vờ vờ ma quái. Tiếng vỗ cánh của con chim say ngủ. Khí lạnh từ trong lòng đất và hang đá toát ra khiến mọi người rùng mình vội kéo tấm áo lạnh khoác vào người.

Đêm đầu tiên dựa vào nhau mà ngủ cho ấm và dễ dễ liên lạc. Một người ôm súng canh chừng cho 3 người ngủ. Cứ thế thay phiên nhau tới khi những tia nắng đầu tiên lọt qua khe đá dội xuống. Cả bọn tiếp tục lên đường. Cứ ngày đi đêm nghỉ băng qua nhiều đồi núi.

Tới ngày thứ ba, cả toán đang đi bỗng trời xám dần, rừng cây lay động mạnh. Những cơn gió ào ào xoáy lốc giạt lá cây trút xuống, những tia chớp loé lên kèm theo tiếng nổ vang động núi rừng. Con mưa đổ như trút nước. 4 người nép mình vào hốc đá vẫn không tránh khỏi ướt sũng. Trận mưa dai dẳng kéo dài suốt đêm. Một đêm giấc ngủ chập chờn với những tiếng động âm âm của đất trời và núi rừng.

Hai lần thoát chết trong gang tấc:

Sáng ngày 5/4/1969, trận mưa đêm dứt hẳn, nhưng lá cây còn ướt sũng, thỉnh thoảng rừng mình trút nước dưới những cơn gió ào ào. Một dòng suối róc rách chảy đầu đây, cả toán tiếp tục lên đường. Đổ đồi thật vất vả, ướt và trơn trượt, phải níu vào rễ cây mà đi xuống.

Đó dừng lại, chú ý đám cỏ thấp nghiêng rạp hai bên. Anh giơ tay chỉ một nhánh cây non mới bị bẻ gãy. Dấu người vừa đi qua gần đây, anh nhìn khả nghi lùm cây phía trước, đưa mắt ra hiệu đồng bạn thận trọng.

Bỗng 1 tràng AK từ trên đồi dội xuống, Đó nhanh nhẹn lăn mình vào hốc cây, ria 1 băng đáp trả. Rồi từng loạt đạn từ bốn phía thi nhau nổ giòn. Địch hình như phát giác được quân số phía toán. Tiếng đạn rít lên từng hồi dữ dội, tiếng hô xung phong bắt sống, phá tan bầu khí yên tĩnh ban mai của núi rừng.

4 tay súng vẫn can đảm chống trả quyết liệt, nhưng không thể cầm chân bọn địch quá đông từ bốn phía tràn lên. Vài tên cộng phi Bắc Việt trúng đạn, rú lên những tiếng đau đớn bi thảm trước khi ngã vật ra chết.

Tiếng súng dưới chân đồi thưa dần, chúng tỏ địch đã cận kề. Phải mở một đường máu liều chết để thoát ra ngoài. Sơn ra hiệu dồn hỏa lực về phía trước để cầm chân địch. 4 khẩu AK nổ giòn. Cả toán lăn nhanh xuống đồi như những con sóc rừng. Từng loạt đạn vút theo. Hai tiếng hét phía sau: Bang và Đức trúng đạn chúi xuống, một loạt đạn bồi theo.

Toán trưởng Sơn và Toán phó Đinh Đó biết là 2 toán viên đã bị hạ, nhưng không sao tiếp cứu nổi, vì những loạt đạn vẫn nối tiếp đuổi theo với tiếng hò hét phía sau. Sơn và Đó thoát xuống chân đồi, lăn vào khu rừng kế cận. Tiếng súng xa dần...

Nặng lên cao, nhưng hai người vẫn không dám dừng chân nghỉ, vì biết địch còn bám sát phía sau.

Gói cơm chiều hôm trước còn dở hai người chia nhau vừa đi vừa ăn. Đó hỏi Sơn:

– Bây giờ tính sao?

– Chúng ta đã mất 2, còn 2 lạc hướng không thể nào tiếp tục như kế hoạch đã định trước.

Máy truyền tin mất, phải tìm một vị trí dựng “pano” báo hiệu phi cơ đến tiếp cứu.

Đó chỉ ngọn núi phía trước, hai người trực chỉ. Phải lên tới đỉnh núi trước khi trời tối mới hy vọng.

Ngọn núi trông xa sườn thoải thoải, nhưng tới gần dốc đứng, lên thật vất vả, vô ý một chút là trượt chân té xuống vực. Gần 5 giờ 2 người mới lên tới đỉnh. Sương mù xuống lạnh, giăng giăng trên đỉnh che khuất ánh nắng chiều. Có lắng nghe tiếng phi cơ từ xa vọng lại, nhưng im vắng bao phủ triền miên núi rừng.

2 người tháo ba lô lấy thức ăn. Gỏi cơm lạnh ngắt, mùi cá hộp tanh nồng nhưng cố nuốt. Thêm một ngậm cà phê, một điều thuốc biết chừng nào! Nhưng giữa cảnh núi rừng này, tìm đâu ra.

Son giờ “bi đông” nước lên uống một ngậm, dòng nước chưa kịp trôi xuống cổ họng thì anh bị 1 viên đạn bắn trúng đầu gục xuống. Nhanh như cắt, Đó chụp lấy khẩu AK rĩa một loạt về phía tên cộng phi vừa từ dưới bò lên. Tên địch trúng đạn chới với bật ngựa lăn xuống phía dưới. Đó vội giựt khẩu AK trên đùi Son rồi biến mất. Anh không kịp mang ba lô theo và biến vào sương chiều đang vây phủ núi rừng. Có tiếng nói lao xao phía trên. Anh nép mình vào hốc đá và thoáng nghĩ “đây là lần thứ hai mình phải bỏ đồng đội ở lại. Thế là mất ba, chỉ còn một mình, chắc khó thoát. Nhưng dù sao cũng phải cố gắng ra khỏi vùng này ngay trong đêm nay”.

Đó lẩn mò trong bóng đêm. Một hòn đá lăn dưới chân, một con đom đóm đêm cũng đủ làm anh giật mình. Thật là một đêm kinh hoàng nhất trong đời quân ngũ. Anh đã từng xông pha nguy hiểm nhiều lần, nhưng chưa bao giờ anh phải chiến đấu đơn độc như lần này, nói đúng hơn là anh phải tự bảo vệ cho mình.

Khi tiếng chim rừng hót vang anh mới biết trời đã sáng. Anh nhớ bao đạn đã tuột mất và khẩu AK đã bắn hết viên đạn cuối cùng. Thật là vô dụng mang theo thêm nặng, anh tìm một hốc đá vùi xuống và lấp lá cây lên. Giờ thì nhẹ nhõm, nhưng mạng sống đành trao cho số mệnh. Lúc này có thể gặp bất cứ ai bạn hay thù.

Người Toán phó Thám Kịch cứ lẩm lũi đi theo bóng mặt trời lên. Người mệt lả, bụng đói vì hết lương thực, mắt mờ đi, tay chân bủn rủn....

45 ngày sống với phi quân cộng sản:

Buổi trưa, Đó dừng lại đang lấy tay vục nước uống từ một dòng suối chảy qua khe đá, bỗng có tiếng quát lớn phía sau:

– Giơ tay lên!

Như một cái máy, anh quay lại từ từ đứng lên giơ tay cao. Lúc này không còn thoát được nữa. 2 tên cộng phi Bắc Việt mặc ka-ki vàng cầm súng AK từ sau hốc đá nhảy vọt ra. Chúng lục soát người anh thấy không tìm được gì quan trọng, liền bắt anh cởi bỏ quần áo, chỉ cho mặc chiếc quần cụt và dùng dây trói tay quặt về phía sau.

Không đầy một phút sau, một toán chừng 20 tên kéo đến. Tất cả đều ăn mặc và trang bị giống như 2 tên trước. Tên mang khẩu Colt Trung Cộng, chắc là cấp chỉ huy, lên tiếng hỏi:

– Bắt được có một tên hay sao?

– Vâng chỉ có một tên thừa đồng chí! Tên kia đã bị bắn chết trên núi, chỉ còn tên này trốn thoát.

Nghe tên kia trả lời, Đó biết là chúng đã cho 1 trung đội theo sát Sơn và anh trong mấy ngày nay. Tên chỉ huy hỏi anh:

– Mà là lính Biệt Kích Mỹ?

– Không, tôi là Biệt Kích Việt Nam.

– Súng đạn đâu?

– Tôi đánh mất tất cả.

– Tên mà và chức vụ?

– Đinh Đó, Toán phó Thám Kích.

Hỏi mấy câu vắn tắt, rồi hấn hắt hàm ra lệnh:

– Thôi giải hấn đi!

Toán người do tên chỉ huy hướng dẫn đi trước và Đinh Đó được 4 tên áp giải theo sau. Đoàn người theo đường mòn mà đi, hình như chúng đã thông thuộc với những lối đi quanh co này. Trưa hôm đó tới 1 căn nhà dùm làm trạm giao liên. Đây không có người ở, chỉ dùm làm chỗ dùm chân nghỉ ngơi. Cả bọn ăn cơm và 1 tên mang đến cho Đó 1 chén cơm với ít muối. Ăn xong chúng ngồi nói chuyện một lúc rồi tiếp tục lên đường.

Khi trời vừa tối tới trạm giao liên thứ hai. Trạm này có chừng 1 trung đội đang đóng giữ. Sau khi trao đổi vài câu cùng trưởng trạm, chúng nghỉ đêm tại đây... Cứ như thế, tiếp tục ngày đi đêm nghỉ và tiến về hướng đông.

Đọc đường, anh để ý cứ 2 trạm bỏ trống tới 1 trạm có người, mỗi trạm cách nhau từ 2 tới 3 cây số. Anh được biết trong câu chuyện chúng trao đổi, đơn vị này thuộc tiểu đoàn 50 cs BV và chúng đang áp giải anh về bộ chỉ huy trung đoàn của bọn chúng.

Qua ngày thứ ba, anh được lãnh mỗi ngày nửa lon gạo và một gói muối nhỏ, trong khi chúng lãnh mỗi tên 1 lon gạo kèm 1 gói đồ ăn khô. Giờ chúng để anh thông thả hơn vì đây là vùng hoạt động của chúng.

Ban ngày anh được cời trói, tự nấu lấy cơm dưới sự giám sát của 4 tên. Đêm đến chúng trói lại và nằm cạnh để canh giữ....

5 ngày qua đã tới BCH trung đoàn của chúng. Nơi đây không 1 hàng chữ, không 1 công ra vào vì 4 phía đều trống trải. 5 dãy nhà mỗi dãy chừng 10 căn cách nhau từ 50 đến 100 mét. Nhà dựng sơ sài bằng cây, lợp lá rừng trông đã cũ. Anh thấy những tên lính qua lại còn rất trẻ chừng 15, 16 tới 21, 22 tuổi là nhiều; đũa mặc quần áo, đũa cời trần, tỏ ra rất thông thả. Có vài người chống nạng hay bó tay chân. Anh thoáng thấy có cả mấy tên nữ cán bộ, nhưng không biết họ làm nhiệm vụ gì ở đây. Các cô mặc quần đen, áo nâu, chít khăn theo lối người miền Bắc. Nhưng một đặc điểm là bọn này người nào cũng gầy gò da vàng bủng. Anh đoán chừng đây là cơ sở hậu cần trung đoàn. Những người qua lại đưa mắt tò mò nhìn anh rồi bỏ đi. Một tên bước tới hỏi:

– Mà là lính ở đâu?

– Lính Việt Nam Cộng Hòa.

– Đi lính có sướng không?

– Không đến nỗi khổ cực.

– Quần áo và ăn uống thế nào?

– Đầy đủ.

– Hút thuốc này?

Tên cán bộ vừa nói vừa giơ điếu thuốc cuộn theo lối đồng bào Thượng thường dùng.

– Không! Tôi hút Salem.

– Ô khá nhỉ!

Hắn thoáng lộ nụ cười với nét mặt nham hiểm và ra lệnh:

– Đưa vào khu 1, không cho tiếp xúc với bộ đội.

Chúng dẫn anh vào phòng số 1 trong khu đầu tiên. Trong nhà không có giường chiếu, không bàn ghế, chỉ có bóng tối tràn ngập... Anh bị giam tại đây đúng 5 ngày. Chỉ được ra

ngoài giờ ăn và lo vệ sinh cá nhân, có người đi theo giám sát. Đó đã nghĩ đến cách trốn thoát, nhưng vì bị kiểm soát chặt chẽ và anh cũng chưa định ra vị trí nơi mình bị giam nên chưa thể quyết định được. Qua ngày thứ 6, chúng tiếp tục áp giải anh đi về hướng đông. Anh bỡ ngỡ không hiểu chúng đưa mình đi đâu...

Vào cuối tháng, cả trung đội tới trạm giao liên nằm dưới chân ngọn đồi và xa xa phía bên kia là một con sông chảy ngang qua. Trong khi dừng đợi, anh đã nhận ra vị trí nơi đây. Cách một tháng trước anh đã bay qua vùng này, khi Toán Thám Kịch của anh ngồi trên trực thăng tìm vị trí đổ quân.

Đó là dòng sông chia đôi vùng ranh giới giữa Quốc Gia và bọn việt cộng, thuộc quận Đức Dục, cách thị xã An Hòa chưa đầy 20 cây số. Trong những cuộc hành quân trước đây những toán Delta và Thám Kịch đã quen thuộc địa thế vùng này.

Một tia hy vọng lóe trong đầu, anh phải tìm cách trốn thoát. Cần chờ thời gian thuận tiện và lúc địch sơ hở.

Đây là trạm tiếp liên, chúng chờ tiếp tế hơn 10 ngày. Vào một buổi sáng, chúng bắt anh đi vác gạo từ bờ sông về. Chắc gạo được chuyển từ vùng Quốc Gia vào đây. Được tiếp tế rồi chúng vẫn đóng lại chờ lệnh.

Thoát vùng tử địa:

Trong những đêm nằm tại đây, Đinh Đó để ý thấy 4 tên áp giải càng ngày càng tỏ ra không lưu tâm đến anh như trước. Nhiều lúc trông coi anh qua loa và đêm đến lại nằm cách xa... 2 tuần trôi qua....

Vào 1 đêm tối trời, sau khi 1 tên trói anh lại và tìm 1 góc tối nằm ngủ. Anh giả vờ nhắm mắt, rồi một lát sau ngáy gồ. Về khuya, 4 bề im lặng chỉ còn nghe tiếng côn trùng và tiếng người thở đều đều. Anh mở rộng đôi mắt nhìn vào màn đêm, những bóng đen bất động. Bọn chúng đã ngủ say như chết. Đó khẽ cựa mình trút bỏ sợi dây buộc tay lỏng lẻo. Anh tìm 1 cục đá ném về tên áp giải nằm gần, không có phản ứng gì. Anh từ từ bò về phía trước rất nhẹ và nín thở. Thoát chốc anh đã lẩn vào bóng đêm tiến về phía sông.

Con sông không rộng lắm nên chỉ một lúc sau anh đã sang tới bờ bên kia. Thế là yên tâm, vì bên này vào vùng kiểm soát của Quốc Gia. Xa xa có ánh lửa, anh lầm lũi về phía đó. 1 ngôi nhà nhỏ có tiếng từ trong vọng ra. Có cả tiếng Radio. Anh cố gắng lắng nghe những bài ca và giọng nói quen thuộc Đài Quốc Gia. Anh vững tâm gõ cửa. Tiếng người bên trong hỏi vọng ra:

– Ai ngoài đó?

– Thưa tôi.

– Tôi là ai?

– Tôi đi lạc đường.

Tiếng dép lẹp xẹp, một người đàn ông chừng ngoài 40 ra mở cửa:

– Mời vào trong.

Ông đưa mắt nhìn bờ ngõ vì thấy người anh còn ướt và mặc độc nhất chiếc quần đùi. Anh vội lên tiếng:

– Thưa ông đây là đâu?

– Vùng Quốc Gia kiểm soát.

– Có quân đội...

– Không có lính bên kia, chỉ có Quân Đội VNCH đóng thôi. Vậy anh là...?

– Thưa ông tôi là lính Cộng Hoà bị bắt, trốn thoát và đi lạc. Tôi đói ông có gì cho ăn...

– Được anh ngồi đợi đó.

Rồi ông xuống bếp lấy cơm và đồ ăn mang lên. Vì đói nên anh ăn rất ngon lành không cần khách sáo. Anh rất cảm động về thái độ của ông đối với mình:

– Chắc anh bị lính bên mặt trận bắt và tìm cách trốn?

– Dạ vâng.

– Thế giờ anh định về đâu?

– Tôi sẽ nhờ chính quyền địa phương giúp trở về đơn vị.

– Ở Đức Dục, gần Khu Kỹ Nghệ Nông Sơn. Thôi để trời sáng, tôi sẽ đưa anh lên trình diện Hội Đồng Xã, quận Đức Dục gần đây.

– Cảm ơn ông nhiều.

Sáng sớm, người đàn ông dẫn anh lên trình diện Hội Đồng Xã. May mắn dọc đường anh gặp 1 chiếc xe nhà binh, anh nhận ra ngay chiếc xe Toán Delta thường lên Quận. Xe dừng lại đưa anh về căn cứ hành quân Đức Dục. Cấp chỉ huy và đồng đội rất ngỡ ngàng

khi thấy anh trở về. Họ tưởng anh mất tích hay đã chết rồi. Đồng đội hân hoan bao quanh hỏi thăm sức khỏe và tin tức. Anh cảm động biết bao khi gặp lại mọi người trong tình huynh đệ nồng nàn đầm ấm.

Người chiến sĩ Thám Kịch Tiên Phong ghi công đầu:

Ngay trưa hôm ấy, Đinh Đố ngồi trên trực thăng cùng Thiếu tá Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Hành Quân Delta đi thám sát khu vực địch đóng quân anh đã ghi nhận đêm trước. Căn cứ địch đóng phía bên kia sông cách làng An Hòa chưa đầy 10 cây số, nằm dưới chân một ngọn đồi. Anh đã nhận ra vị trí.

Chiếc HU1B bay lượn vòng phía trên rồi lao xuống thấp dần. Dấu vết của lũ cộng phi được xác nhận. 1 loạt AK phía dưới bắn vọt lên, 2 khẩu đại liên từ trên phi cơ liền đáp trả lập tức với những tràng đạn giòn vang.

Vài tiếng sau chiều hôm ấy, 18/5/1969, pháo binh ta đã nã vào vùng địch hàng trăm trái đạn đại pháo. Tiếp theo là những phi vụ B52 oanh kích rung chuyển núi đồi... Chắc chắn những phi vụ oanh kích và trọng pháo đã gây cho bọn cộng phi những tổn thất nặng nề. Đó cũng là nhờ công lao của Toán phó Đinh Đố.

– Người chiến sĩ gan dạ Thám Kịch Tiên Phong đã 2 lần lọt vào tay bọn cộng phi (lần trước bị bắt giam 7 ngày trong cuộc hành quân Delta năm 1967, anh cũng trốn thoát được).

– Một lần bị thương trong cuộc hành quân Tết Mậu Thân 1968 tại Nha Trang.

– Chính tay anh trong đời binh nghiệp đã hạ 30 tên việt cộng.

Nhưng anh đã san sẻ vinh dự cho đồng đội và chỉ nhận một số huy chương thật khiêm tốn gồm: Một Ngôi Sao Bạc – Một Chiến Thương Bội Tinh cùng một số tiền thưởng do Thiếu tá Phan Văn Huân CHT/TTHQ/Delta trao tặng trong dịp trốn thoát vừa qua.

Tôi nhìn huy hiệu anh mang trước ngực: Chiếc dù mở rộng phía trên đôi cánh chim đại bàng bạt gió, chiếc sọ người đầu tử thần cùng lưỡi lửa biểu hiệu lòng nhiệt thành quả cảm, 3 tia sét tượng trưng 3 lối xâm nhập: Không–Thủy–Bộ và hàng chữ dưới cùng Thám Kịch Tiên Phong.

Anh nở một nụ cười tươi trong dáng điệu còn mỗi mệt vì đang thời gian nghỉ bồi dưỡng sức khỏe.

Tôi ghi nhớ câu anh nói khi chia tay tạm biệt:

– Nghỉ ngơi sau ít ngày phép, tôi sẽ trở về cùng đồng đội tiếp tục cuộc sống như cũ.

Nghĩa là anh lại đi toán vô rùng, tiếp tục gian khổ và có thể lại bị bắt, thất lạc, mất tích hay ra đi vĩnh viễn... nhưng anh chấp nhận tất cả, vì cuộc sống của những chiến sĩ Delta hay Thám Kịch Tiền Phong LLDB luôn là thế. Huy hiệu anh và các bạn mang trên ngực áo đã nói lên lòng quả cảm và sự hy sinh của tuổi trẻ dâng hiến cho Quê Hương Tổ Quốc./.

Đình Quân



*Nguồn: Internet eMail by **cathy** chuyển*